

TTT

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 429/BC-CP

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2016

**BÁO CÁO**

**Hoạt động tương trợ tư pháp năm 2016**

HỒ SƠ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ..... 9
	Ngày: ..... 17/10/2016

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện yêu cầu của Ủy ban thường vụ Quốc hội tại Công văn số 110/TTKQH-TH ngày 19/9/2016 của Tổng Thư ký Quốc hội về việc chuẩn bị tài liệu phục vụ Kỳ họp thứ 2, Quốc hội Khóa XIV, căn cứ khoản 3, Điều 61 Luật Tương trợ tư pháp và trên cơ sở báo cáo của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, ngành, Chính phủ báo cáo Quốc hội về hoạt động tương trợ tư pháp năm 2016 (từ ngày 01/10/2015 đến ngày 30/9/2016) như sau:

**Phần I**

**TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP**

Năm 2016, các đạo luật lớn với nhiều quy định mới liên quan đến hoạt động tương trợ tư pháp (TTTP) như Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), Luật tố tụng hành chính, Luật điều ước quốc tế chính thức có hiệu lực. Bên cạnh đó, tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam cũng tiếp tục có những bước tiến quan trọng như chuẩn bị cho việc phê chuẩn Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện xuyên Châu Á-Thái Bình Dương (TPP), chính thức trở thành thành viên Công ước La Hay về tổng đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại (Công ước tổng đạt). Mặt khác, yêu cầu TTTP giữa Việt Nam và nước ngoài tiếp tục gia tăng về số lượng và đa dạng, phức tạp hơn về nội dung. Các vấn đề này đã tác động mạnh mẽ đến hoạt động TTTP năm 2016.

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động TTTP**

Trong năm 2016, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành đã quan tâm chỉ đạo, triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định của Luật Tương trợ tư pháp (Luật TTTP), từ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, ký kết các điều ước quốc tế về TTTP, thực hiện ủy thác tư pháp (UTTP) đến tiến hành các hoạt động quản lý nhà nước khác.

Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các Bộ có liên quan và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao (VKSNDTC), Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) phối hợp chặt chẽ để triển khai các giải pháp toàn diện nâng cao hiệu quả công tác TTTP và công nhận, thi hành tại Việt Nam quyết định của trọng tài nước ngoài

(CN và THQĐTNN); nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Luật TTTP để báo cáo Quốc hội khóa XIV; nghiên cứu đề xuất ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện các quy định mới có liên quan đến hoạt động TTTP trong BLTTDS, BLTTHS bảo đảm tính khả thi và phù hợp với đặc thù của hoạt động TTTP và CN và THQĐTNN; hoàn tất thủ tục gia nhập Công ước tổng đạt và tích cực đẩy mạnh nghiên cứu gia nhập các điều ước quốc tế đa phương và ký kết các hiệp định song phương về TTTP; ban hành Kế hoạch thực hiện Công ước Tổng đạt và các Kế hoạch triển khai các quy định của BLTTDS, BLTTHS, Luật tổ tụng hành chính.

Với vai trò là cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về TTTP, Bộ Tư pháp tích cực chủ trì, phối hợp với các Bộ, TANDTC, VKSNDTC triển khai các hoạt động quản lý nhà nước chung về TTTP theo quy định của Luật TTTP và Nghị định số 92/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật TTTP, cụ thể như chủ trì hoặc phối hợp với các Bộ, ngành, Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai các quy định mới của BLDS, BLTTDS, BLTTHS; triển khai kết quả tổng kết 6 năm thi hành Luật TTTP, kết quả tổng kết 20 năm thi hành Công ước New York 1958 về Công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành nghiên cứu, đề xuất xử lý các vấn đề phức tạp về TTTP và CN và THQĐTNN; chủ trì, phối hợp với các Bộ, TANDTC, VKSNDTC thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm theo quy định.

## 2. Công tác tổ chức, thực hiện hoạt động TTTP

Các cơ quan đầu mối ở trung ương, các Bộ, ngành tiếp tục triển khai và đẩy mạnh hoạt động quản lý nhà nước theo quy định của Luật TTTP.

Trong lĩnh vực TTTP về dân sự, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Ngoại giao thông qua các kênh khác nhau đề nghị các nước đẩy mạnh hợp tác với Việt Nam về TTTP; tổ chức các cuộc họp liên ngành Tư pháp, Ngoại giao, Tài chính và Tòa án để trao đổi chuẩn bị việc thực thi Công ước Tổng đạt, những vướng mắc trong quá trình giải quyết các hồ sơ UTTP nhằm tìm các giải pháp giải quyết, đặc biệt là việc thực hiện yêu cầu tổng đạt cho công dân Việt Nam ở nước ngoài; đề xuất hướng xử lý thu nộp chi phí thực hiện UTTP về dân sự vốn là vấn đề bất cập hiện nay;<sup>1</sup> tiến hành xây dựng danh mục các nước có thu phí thực hiện UTTP và ngôn ngữ yêu cầu đối với các hồ sơ UTTP để tạo thuận lợi cho các cơ quan trong nước thực hiện; hoàn thiện, nâng cấp ứng dụng phần mềm tin học để giải quyết và quản lý các hồ sơ UTTP về dân sự, đưa số liệu thực hiện UTTP về dân sự vào nội dung thống kê chính thức của Ngành Tư pháp.<sup>2</sup> Tòa án NDTC đã tiến

<sup>1</sup> Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, TANDTC đã hoàn thành dự thảo Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên tịch số 15/2011/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 15/9/2011 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định về TTTP trong lĩnh vực dân sự của Luật TTTP.

<sup>2</sup> Thống kê về thực hiện UTTP về dân sự được chính thức đưa vào nội dung thống kê tại của Thông tư 04/2016/TT-BT ngày 03/3/2016 Hướng dẫn một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp.

hành tổng kết thực tiễn giải quyết các vụ án dân sự trong đó có các vụ việc có yếu tố nước ngoài để xây dựng văn bản hướng dẫn các tòa án địa phương bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật tố tụng dân sự và pháp luật về TTTP trong hoạt động xét xử, giải quyết vụ án dân sự.

Trong lĩnh vực TTTP về hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù, Bộ Công an, VKSNDTC đã đẩy mạnh phát hành, phổ biến các sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ về thực hiện TTTP<sup>3</sup> để hướng dẫn quy trình, thủ tục cho các cơ quan, địa phương thực hiện công tác này được thống nhất, đồng bộ. VKSNDTC đã chủ động tổ chức hội nghị liên ngành tổng kết công tác TTTP về hình sự năm 2015 và phương hướng 2016.

Đồng thời, để tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và tạo điều kiện cho người dân, các cơ quan, tổ chức có liên quan có thể cập nhật các thông tin về hoạt động TTTP (như công tác hoàn thiện thể chế, công tác điều ước quốc tế về TTTP, hoạt động của các Bộ, ngành về TTTP), các Bộ, ngành đã tích cực tổ chức nghiên cứu xây dựng và thực hiện các chuyên đề nghiệp vụ về công tác TTTP; đăng tải các bài viết về TTTP trên báo, tạp chí, công thông tin điện tử của Ngành.<sup>4</sup>

Bên cạnh các hoạt động chỉ đạo, điều hành, nhằm hỗ trợ cho các cán bộ trực tiếp làm UTTP ở địa phương, các cơ quan đầu mối về TTTP cũng tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo về các chủ đề TTTP trong các lĩnh vực dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù.<sup>5</sup>

## II. XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ

Triển khai nhiệm vụ trọng tâm tại Báo cáo Quốc hội năm 2015, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tiến hành rà soát tổng thể các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến BLTTDS, BLDS để đề xuất hoàn thiện pháp luật đảm bảo sự thống nhất đồng bộ của hệ thống pháp luật trong đó có quy định pháp luật về TTTP và hoàn thiện các quy định về pháp luật phí, lệ phí tòa án.<sup>6</sup> Chính phủ đã trình Ủy ban thường vụ Quốc hội dự án Pháp lệnh án phí và lệ phí tòa án trong đó có các quy định về phí lệ phí UTTP, CN và THQĐTNN.

<sup>3</sup> Bộ Công an đã biên soạn và cấp phát 03 cuốn sổ tay về công tác TTTP về hình sự, dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù trong lực lượng công an nhân dân; Viện KSNDTC đã xây dựng và phát hành Sổ tay về công tác tương trợ tư pháp hình sự

<sup>4</sup> Bộ Tư pháp đã xây dựng chuyên mục TTTP trên Cổng thông tin điện tử của Bộ tại địa chỉ <http://moj.gov.vn/tttp>.

<sup>5</sup> VKSNDTC đã hướng dẫn 42 cơ quan tiến hành tố tụng hoàn thiện hồ sơ ủy thác tư pháp cho nước ngoài; Phối hợp với Dự án JICA tổ chức Hội thảo về Hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; phối hợp với Cơ quan Tổng Chương lý Ô-xơ-rây-li-a tổ chức Tọa đàm về thu hồi tài sản do phạm tội mà có, rửa tiền và tương trợ tư pháp về hình sự; Bộ Tư pháp đã phối hợp với TANDTC, BNG tổ chức hội thảo về TTTP về dân sự cho các tòa án, cơ quan thi hành án trên toàn quốc về Công ước tổng đạt, các quy định mới của BLTTDS.

<sup>6</sup> Theo Báo cáo số 241/BC-BTP ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ thì tổng số văn bản được rà soát là 124 văn bản, bao gồm: 86 luật, pháp lệnh, 13 nghị quyết và 15 nghị định. Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành cũng đã bước đầu rà soát nhiều văn bản do các Bộ, ngành trung ương ban hành, trong đó có 10 thông tư.

Cùng với hoạt động rà soát và ban hành kế hoạch thực hiện các bộ luật tố tụng, Bộ Tư pháp đã phối hợp với TANDTC, VKSNDTC, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an đánh giá, tổng kết và rà soát các quy định của Luật TTTP nhằm xác định những bất cập, hạn chế và khoảng trống của luật. Các cơ quan này đã bước đầu đề xuất khả năng xây dựng các luật riêng điều chỉnh các lĩnh vực khác nhau của hoạt động TTTP (dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người chấp hành hình phạt tù). Các cơ quan cũng đã đề xuất, trong trường hợp chưa tách thành luật riêng, thì trong thời gian trước mắt, cần tiến hành sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật TTTP nhằm đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm, giải quyết các vụ việc dân sự trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cải cách pháp luật, tư pháp.

Về triển khai thi hành Luật Điều ước quốc tế, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 74/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế. Nghị định này đảm bảo kinh phí cho các Bộ, ngành thực hiện hoạt động đàm phán, ký kết, thực hiện các điều ước quốc tế theo quy định mới của Luật Điều ước quốc tế 2016 nói chung và việc đàm phán, ký kết thực hiện các điều ước quốc tế trong lĩnh vực TTTP nói riêng trong điều kiện thực thi các quy định mới của Luật.

Để hoàn thiện hơn nữa cơ sở pháp lý trong nước cho hoạt động UTTP trong lĩnh vực dân sự và theo Quyết định số 101/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26/11/2015 của Quốc hội về chế định thừa phát lại, Bộ Tư pháp đã tiến hành sửa đổi, bổ sung các Nghị định về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại thực hiện thí điểm tại một số địa phương. Việc sửa đổi, bổ sung các Nghị định này sẽ tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động xã hội hóa UTTP thông qua việc thừa phát lại tham gia vào quá trình thực hiện UTTP trong lĩnh vực dân sự. Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu của Công ước tổng đạt và hoàn thiện quy trình UTTP, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với TANDTC, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính hoàn thành dự thảo Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên tịch số 15/2011/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 15/9/2011 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của Luật Tương trợ tư pháp để ký ban hành trong tháng 10 năm 2016. Dự thảo Thông tư liên tịch này được xây dựng trên cơ sở nội luật hoá các quy định của Công ước Tổng đạt; quy định về thủ tục thực hiện UTTP về dân sự với quy trình, phương thức và thời hạn giải quyết UTTP ra nước ngoài phù hợp với quy định mới của BLTTDS 2015; đề xuất cơ chế thu, nộp chi phí thực tế UTTP về dân sự.

Bộ Ngoại giao và TANDTC cũng đang phối hợp xây dựng một thông tư liên tịch riêng điều chỉnh quy trình ủy thác tổng đạt giấy tờ cho công dân Việt Nam ở nước ngoài với các quy định mới phù hợp với BLTTDS, cắt giảm thủ tục trung gian chuyên yêu cầu uỷ thác, qua đó đẩy nhanh thời hạn giải quyết vụ việc dân sự tại toà án.

### III. KÝ KẾT, GIA NHẬP VÀ THỰC HIỆN ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP

#### 1. Đàm phán, ký kết các Hiệp định TTTP song phương

Trong lĩnh vực TTTP về dân sự, Bộ Tư pháp tiếp tục trao đổi với các cơ quan có thẩm quyền của Vương quốc Thái Lan, Đại Hàn Dân Quốc (Hàn Quốc) và Hung-ga-ri để nối lại đàm phán hoặc tiến tới đàm phán, ký các Hiệp định TTTP về dân sự giữa Việt Nam và các nước này.

Trong lĩnh vực TTTP về hình sự, VKSNDTC đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tiến hành đàm phán thành công 02 Hiệp định; tổ chức ký chính thức 02 Hiệp định; hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đàm phán 04 Hiệp định; hoàn thiện thủ tục trình ký 02 Hiệp định; và hoàn thiện thủ tục phê chuẩn 02 Hiệp định.

Trong lĩnh vực dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù, Bộ Công an đã chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành hoàn thành thủ tục ký và chuẩn bị ký 05 Hiệp định; hoàn thành thủ tục về đàm phán 05 Hiệp định; đang hoàn thiện hồ sơ trình các cấp có thẩm quyền về việc đàm phán, ký 20 Hiệp định về dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù. *(Xin xem chi tiết tại Phụ lục I)*

#### 2. Về ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế đa phương về TTTP và hợp tác khu vực trong TTTP

##### a) Trong khuôn khổ Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế

Trên cơ sở Quyết định số 2731/QĐ-CTN ngày 8/12/2015 của Chủ tịch nước về việc gia nhập Công ước La Hay về tổng đạt giấy tờ, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Ngoại giao làm thủ tục đối ngoại về việc Việt Nam gia nhập Công ước. Ngày 16/3/2016, tại Phiên họp Hội đồng Các vấn đề chung và chính sách của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế tại Hà Lan, Chính phủ Việt Nam đã chính thức nộp văn kiện gia nhập Công ước này. Công ước đã chính thức có hiệu lực đối với Việt Nam kể từ ngày 01/10/2016. Việc gia nhập Công ước Tổng đạt tạo sự linh hoạt cho Việt Nam trong việc lựa chọn áp dụng phương thức tổng đạt phù hợp nhất với điều kiện của mình; thực hiện UTTP đạt hiệu quả cao (trên 90%) với thời gian ngắn (hầu hết được thực hiện trong vòng 2 tháng). Việc gia nhập Công ước Tổng đạt không những phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế<sup>7</sup> mà còn tạo cơ sở pháp lý để mở rộng số nước thực hiện UTTP (không chỉ giới hạn trong các nước có hiệp định song phương). Việc thực hiện UTTP theo Công ước tổng đạt cũng góp phần đáp ứng thời gian tố tụng, giảm chi phí và hỗ trợ tích cực cho hoạt động xét xử của các cơ quan tố tụng trong nước.

<sup>7</sup> Quan điểm về tăng cường hợp tác quốc tế về tư pháp, xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hội nhập quốc tế qua việc “tham gia các điều ước quốc tế đa phương về tương trợ tư pháp”; “tiếp tục ký kết hiệp định tương trợ tư pháp với các nước khác” được nêu tại: Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 49- NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế.

Để chuẩn bị các điều kiện thực thi, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Công ước La Hay năm 1965 về tổng đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại, trong đó xác định rõ các nhiệm vụ cần triển khai, thời gian và cơ quan chủ trì làm cơ sở cho các Bộ, ngành thực thi Công ước một cách đồng bộ, tổng thể và nghiêm túc.

Trong lĩnh vực hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù, Bộ Công an, VKSNDTC đã triển khai nghiên cứu gia nhập công ước Chống cưỡng bức mất tích, tham gia tích cực vào các hội thảo, hội nghị quốc tế về TTTP trong lĩnh vực hình sự như Hội thảo về dẫn độ và TTTP khu vực Châu Á-Thái Bình Dương tại Hàn Quốc để đẩy mạnh quan hệ, thiết lập mạng lưới với các chuyên gia quốc tế. Đặc biệt, Bộ Công an đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan chủ động, tích cực tham gia đàm phán và ký kết thành công Hiệp định ASEAN về phòng chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em.

#### b) Hợp tác khu vực về TTTP

Triển khai “Sáng kiến tăng cường tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự và thương mại giữa các nước ASEAN”, trong khuôn khổ Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN lần thứ 9 (ALAWMM 9) và Hội nghị quan chức pháp luật cao cấp các nước ASEAN lần thứ 16 (ASLOM 16) vào tháng 11/2015 tại Bali, Indonexia, Bộ Tư pháp đã đề xuất chủ trì tổ chức Diễn đàn khu vực về các Công ước của Hội nghị La-Hay vào năm 2016. Việc tổ chức Diễn đàn không chỉ nhằm triển khai sáng kiến của Việt Nam về “tăng cường tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự và thương mại giữa các quốc gia thành viên ASEAN” mà còn có ý nghĩa quan trọng, thể hiện sự tích cực của Việt Nam trong việc xây dựng Cộng đồng ASEAN trong bối cảnh Cộng đồng ASEAN đã chính thức được thành lập vào 31/12/2015 và phát huy vai trò của Việt Nam với tư cách là quốc gia thành viên của Hội nghị La-Hay về tư pháp quốc tế. Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho việc tổ chức Diễn đàn, dự kiến diễn ra trong tháng 11/2016.

Ngoài ra, đoàn đàm phán liên ngành của Chính phủ Việt Nam đã tham gia tích cực vào đàm phán Hiệp định mẫu ASEAN về dẫn độ tại Xinh-ga-po. Việc xây dựng Hiệp định mẫu ASEAN về dẫn độ không tạo ra cơ sở pháp lý ràng buộc giữa các thành viên nhưng sẽ là một công cụ pháp lý rõ ràng để các nước thành viên căn cứ vào đó tiến hành đàm phán các hiệp định song phương về dẫn độ. Bên cạnh đó việc xây dựng hiệp định mẫu sẽ thiết lập các tiêu chuẩn chung, hài hòa hóa quy định các nước ASEAN về dẫn độ. Việc tham gia đàm phán Hiệp định mẫu khẳng định Việt Nam sẵn sàng trao đổi, hợp tác với khu vực trong lĩnh vực đấu tranh phòng, chống tội phạm.

#### 3. Tổ chức thực hiện các Hiệp định/Thỏa thuận TTTP

Trong năm 2016, các cơ quan đầu mối TTTP trong từng lĩnh vực dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù đã tăng cường vai trò là Cơ quan trung ương được quy định trong các Hiệp định/Thỏa

thuận về TTTP giữa Việt Nam và nước ngoài, đồng thời phát huy sự chủ động, linh hoạt trong quan hệ hợp tác với các cơ quan có thẩm quyền nước ngoài chưa có điều ước quốc tế với Việt Nam để nâng cao hiệu quả thực hiện các yêu cầu TTTP.

Các cơ quan đầu mối đã tích cực, thường xuyên liên hệ, trao đổi trực tiếp với các cơ quan đầu mối của các nước đối tác để tham vấn về việc thực hiện các yêu cầu TTTP của hai Bên, thống nhất các giải pháp để xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các yêu cầu ủy thác tư pháp giữa hai bên. Việc phối hợp và thực hiện này đã góp phần thúc đẩy, có tác động tích cực thực hiện hoạt động TTTP, nhất là trong việc bảo hộ công dân. Ví dụ, Viện KSNĐTC đã phối hợp với các bộ, ngành thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp của Tòa án Ma-lai-xi-a trong Vụ Nguyễn Thanh Ngọc Tuyết bị tòa án sơ thẩm tuyên phạt tù hình về hành vi “vận chuyển trái phép chất ma túy”. Việc thực hiện yêu cầu tương trợ này đã giúp cấp phúc thẩm xem xét lại quyết định của tòa án sơ thẩm Ma-lai-xi-a và đã giảm án tử hình cho Nguyễn Thanh Ngọc Tuyết xuống còn 20 năm.<sup>8</sup>

Ở trong nước, các cơ quan đầu mối cũng tăng cường đôn đốc các cơ quan địa phương rà soát và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các yêu cầu UTTP của nước ngoài, đảm bảo thực hiện nghiêm túc cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực thi các Hiệp định TTTP, các Bộ, ngành cũng quan tâm việc đăng tải và cập nhật các Hiệp định TTTP đang có hiệu lực trên chuyên trang cơ sở dữ liệu về điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, ngành.<sup>9</sup>

Đặc biệt, để chuẩn bị cho việc thực thi Công ước Tổng đạt ngay sau khi nộp đơn xin gia nhập, Chính phủ cũng đã giao Bộ Tư pháp là cơ quan Trung ương thực thi Công ước trao đổi với Ban Thư ký Hội nghị La Hay và các nước thành viên Công ước thu thập thông tin, xây dựng tài liệu hướng dẫn thực thi, phổ biến cho các cơ quan có thẩm quyền trong nước sẵn sàng cho việc thực thi Công ước ngay khi có hiệu lực.

#### **IV. THỰC HIỆN ỦY THÁC TƯ PHÁP**

##### **1. Tình hình thực hiện UTTP về dân sự**

Trong năm 2016 số lượng yêu cầu UTTP về dân sự của Việt Nam gửi đi và yêu cầu UTTP về dân sự của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài đến Việt Nam tương đương với năm 2015 (Số liệu thực hiện UTTP về dân sự cụ thể xin xem Phụ lục II), cụ thể như sau:

##### **a) UTTP theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam**

<sup>8</sup> Công văn số 350/TB-VKSTC ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Viện KSNĐTC về tình hình thực hiện hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự.

<sup>9</sup><http://vbpl.vn/Pages/danh-sach-dieu-uoc.aspx?DULinhVuc=9;>  
[http://lanhsuvietsnam.gov.vn/default.aspx](http://lanhsuvietsnam.gov.vn/default.aspx?sukien.aspx?ItemID=6382)

<http://moj.gov.vn/ttp/Pages/tintuc->

- Tổng số yêu cầu UTTP của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đã gửi đi qua đầu mối Bộ Tư pháp là 3338 yêu cầu. Trong đó có 2722 yêu cầu (chiếm gần 82% tổng số yêu cầu UTTP) được gửi đến những nước chưa có điều ước quốc tế về TTTP với Việt Nam.

- Tổng số yêu cầu UTTP có trả lời là 1890/3338 yêu cầu (chiếm gần 57%).

Các hồ sơ UTTP theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam vẫn chủ yếu là tổng đạt giấy tờ, tài liệu, bản án, các quyết định của Tòa án, yêu cầu về thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự hoặc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ việc, tập trung ở các lĩnh vực hôn nhân và gia đình, hành chính, lao động và các vụ việc về hộ tịch.

Các nước và vùng lãnh thổ mà Việt Nam gửi yêu cầu UTTP nhiều nhất vẫn là Hoa Kỳ, Ca-na-đa, lãnh thổ Đài Loan, Ôt-xtrô-rây-li-a và Hàn Quốc.

So sánh kết quả chung thực hiện yêu cầu UTTP gửi ra nước ngoài năm 2016 với năm 2015 cho thấy tỷ lệ yêu cầu UTTP gửi đi có kết quả trả lời giảm 11%.<sup>10</sup> Đồng thời, tỷ lệ có trả lời từ những nước đã có điều ước quốc tế với Việt Nam cũng giảm 6%.

#### b) UTTP theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài

Bộ Tư pháp đã nhận được 666 yêu cầu UTTP về dân sự của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài và chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền trong nước thực hiện, trong đó có 581 yêu cầu từ những nước có điều ước quốc tế với Việt Nam.

Tổng số yêu cầu có kết quả trả lời là 284/666 (chiếm gần 43%), trong đó kết quả thực hiện theo điều ước quốc tế là 253/581 đạt 44%, kết quả thực hiện cho các nước chưa có điều ước quốc tế là 31%, đều giảm so với kết quả thực hiện năm 2015.<sup>11</sup>

UTTP theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài liên quan chủ yếu đến tổng đạt giấy tờ, tài liệu, thu thập chứng cứ, lấy lời khai đương sự trong các vụ việc về hôn nhân và gia đình, yêu cầu cấp dưỡng sau khi ly hôn, yêu cầu về quyền nuôi con sau khi ly hôn, các vụ việc thương mại và lao động.

## 2. Tình hình thực hiện UTTP về hình sự

Theo Báo cáo của VKSNDTC, tình hình thực hiện UTTP về hình sự cụ thể như sau:

#### a) UTTP theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài

VKSNDTC đã thụ lý và giải quyết 205 hồ sơ, văn bản UTTP về hình sự theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài (giảm 15% so với cùng kỳ

<sup>10</sup>Năm 2015 số yêu cầu UTTP gửi đi nước ngoài có trả lời là 2126/3149 yêu cầu (chiếm gần 68%).

<sup>11</sup>Năm 2015 tỷ lệ yêu cầu UTTP của nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền Việt Nam thực hiện có trả lời là 460/805 yêu cầu đạt 57%.



năm 2015), trong đó 82% yêu cầu từ các quốc gia đã ký Hiệp định với Việt Nam như Cộng hòa Séc, Liên Bang Nga, Hàn Quốc, Ba Lan...

Nội dung yêu cầu TTTP về hình sự chủ yếu liên quan đến việc lấy lời khai, xác minh, thu thập, cung cấp chứng cứ, tổng đạt tài liệu, giấy tờ, chuyển giao truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, còn phát sinh mới một số yêu cầu liên quan đến thu hồi tài sản nghi ngờ do phạm tội mà có tại Việt Nam,<sup>12</sup> yêu cầu cho phép người tiến hành tố tụng của nước ngoài vào Việt Nam tham gia thực hiện yêu cầu tương trợ và yêu cầu mời người làm chứng ở Việt Nam ra nước ngoài tham gia phiên tòa.<sup>13</sup>

#### b) UTTP theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam

VKSNDTC đã thụ lý và giải quyết 188 hồ sơ, văn bản ủy thác tư pháp hình sự từ các cơ quan tiến hành tố tụng của Việt Nam đề nghị cơ quan có thẩm quyền nước ngoài thực hiện (tăng 20% so với cùng kỳ năm 2015), trong đó 80% yêu cầu từ các nước đã ký Hiệp định với Việt Nam như CHDCND Lào, Liên Bang Nga, Trung Quốc, Hàn Quốc, Xinh-ga-po...

Nội dung yêu cầu TTTP chủ yếu liên quan đến việc thu thập, cung cấp chứng cứ, tổng đạt tài liệu, giấy tờ. Một số yêu cầu còn liên quan đến thu hồi tài sản do phạm tội mà có ở các nước. Các yêu cầu TTTP về hình sự của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ngày càng đa dạng, phức tạp và liên quan đến tội phạm nghiêm trọng như tham ô tài sản, cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng, các tội xâm phạm quyền sở hữu khác, các tội phạm ma túy, các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe danh dự, nhân phẩm con người.

### 3. Về thực hiện yêu cầu về dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù

#### a) Về dẫn độ

Bộ Công an đã lập và chuyển 08 hồ sơ yêu cầu dẫn độ đối tượng từ nước ngoài về Việt Nam (05 yêu cầu theo các Hiệp định song phương giữa Việt Nam và các nước và 03 yêu cầu theo nguyên tắc có đi có lại).

Bộ Công an cũng đã tiếp nhận và xử lý 12 yêu cầu dẫn độ của nước ngoài (03 yêu cầu theo các Hiệp định song phương giữa Việt Nam và các nước và 09 yêu cầu theo nguyên tắc có đi có lại), trong đó đã dẫn độ 02 đối tượng.

#### b) Về chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù

Bộ Công an đã tiếp nhận và giải quyết 01 hồ sơ chuyển giao người bị kết án phạt tù từ nước ngoài về Việt Nam (theo Hiệp định giữa Việt Nam và các nước) và 08 hồ sơ chuyển giao người bị kết án phạt tù từ Việt Nam ra nước ngoài (theo Hiệp định giữa Việt Nam và các nước).

<sup>12</sup> Yêu cầu của Tây Ban Nha về việc thu hồi tài sản nghi ngờ do phạm tội mà có tại Việt Nam.

<sup>13</sup> Yêu cầu của Ô-xtrây-li-a về việc cho phép người tiến hành tố tụng của Ô-xtrây-li-a vào Việt Nam tham gia vào quá trình thực hiện yêu cầu tương trợ, mời người làm chứng ở Việt Nam sang Ô-xtrây-li-a tham gia phiên tòa..

## V. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Về kết quả đạt được

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành, Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tích cực triển khai toàn diện, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp được đề xuất với Quốc hội tại Báo cáo hoạt động TTTP năm 2015, trong đó đã đạt được kết quả tích cực. Cụ thể như sau:

- Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động TTTP tiếp tục được quan tâm, chú trọng và đẩy mạnh. Chính phủ đã chỉ đạo sát sao các Bộ, ngành tích cực triển khai việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của các đạo luật lớn đã được Quốc hội Khoá XIII ban hành, trong đó tập trung vào các quy định có liên quan trực tiếp đến hoạt động TTTP. Các cơ quan đầu mối về TTTP trong từng lĩnh vực dân sự, hình sự, dân độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù đều tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực thi các quy định pháp luật mới về TTTP đảm bảo triển khai đồng bộ, thống nhất từ cấp Trung ương đến địa phương.

- Về công tác xây dựng hoàn thiện pháp luật về TTTP, việc hoàn thiện thể chế về TTTP trong năm đã góp phần hoàn thiện, tạo ra sự thống nhất, đồng bộ các quy định pháp luật trong việc thực hiện các yêu cầu TTTP và góp phần cải thiện kết quả thực hiện UTTP vốn là điểm nghẽn trong hoạt động TTTP dân sự.

- Về công tác điều ước quốc tế, công tác đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế về TTTP tiếp tục được Chính phủ, các Bộ, ngành chú trọng. Đặc biệt, trong năm 2016, Chính phủ đã hoàn thành nhiệm vụ gia nhập Công ước La Hay về tổng đạt giấy tờ và ban hành Kế hoạch để triển khai có hiệu quả Công ước.

- Về thực hiện các yêu cầu TTTP, các cơ quan trung ương đều nghiêm túc thực hiện tốt vai trò đầu mối ở cả bốn lĩnh vực dân sự, hình sự, dân độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù; phối hợp trong nội bộ và tiến hành đôn đốc, rà soát, hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện các hồ sơ UTTP. Bên cạnh đó, các cơ quan đầu mối cũng chủ động, tích cực kết nối, trao đổi trực tiếp với các cơ quan trung ương của nước ngoài, qua đó góp phần tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, với mục đích đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hơn nữa chất lượng thực hiện các yêu cầu TTTP.

- Về công tác tổ chức, triển khai Luật tổ chức tòa án nhân dân năm 2014, TAND tối cao đã thống nhất chức năng thực hiện và quản lý hoạt động TTTP của tòa án về một đơn vị đầu mối<sup>14</sup> nên những hạn chế trong công tác phối hợp liên ngành triển khai các hoạt động TTTP trong cả bốn lĩnh vực đã được khắc phục. Các hoạt động TTTP cần phối hợp giữa Chính phủ và TAND tối cao đều được thực hiện một cách nhanh chóng, có hiệu quả.

---

<sup>14</sup> Vụ Hợp tác quốc tế, TAND tối cao là đơn vị được giao nhiệm vụ là đơn vị đầu mối thực hiện các hoạt động TTTP của tòa án.

## 2. Về tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

### a) Về tồn tại và hạn chế

Mặc dù các Bộ, ngành đã có nhiều cố gắng nhưng công tác TTTP trong năm 2016 vẫn còn gặp phải một số khó khăn, hạn chế cần được khắc phục trong giai đoạn tới, trong đó tập trung ở một số vấn đề chính như sau:

- Về công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện quản lý nhà nước trong hoạt động TTTP, mặc dù các cơ quan đầu mối đã tích cực thực hiện các nhiệm vụ, phát huy vai trò trong hoạt động quản lý nhưng còn thiếu sự gắn kết, đôn đốc, kiểm tra đối với các cơ quan trực tiếp thực hiện UTTP tại địa phương; hoạt động phối hợp liên ngành trong hướng dẫn, rà soát, kiểm tra tình hình thực hiện UTTP tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài chưa được chú trọng thực hiện.

- Về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, công tác ban hành các văn bản hướng dẫn các quy định mới liên quan đến hoạt động TTTP tại BLTTDS, BLTTHS, Luật Tố tụng hành chính chưa được các Bộ, ngành chú trọng đã ảnh hưởng đến công tác triển khai, áp dụng pháp luật. Việc chưa thể xây dựng và hoàn thiện cơ chế thu nộp chi phí thực hiện UTTP về dân sự trong năm 2016 tiếp tục ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện UTTP với những nước chưa ký Hiệp định TTTP với Việt Nam.

- Về công tác ký kết và thực hiện điều ước quốc tế về TTTP, trong lĩnh vực dân sự hoạt động đàm phán chưa đạt được những bước tiến quan trọng; trong lĩnh vực hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù mặc dù đã ký được một số điều ước quốc tế song phương nhưng thủ tục phê chuẩn chưa được thực hiện kịp thời. Về gia nhập điều ước quốc tế đa phương, nhiệm vụ trọng tâm năm 2016 là Bộ Ngoại giao trình Chính phủ về việc gia nhập Công ước La Hay về miễn hợp pháp hóa giấy tờ công nước ngoài nhưng cho đến thời điểm hiện nay nhiệm vụ này vẫn chưa hoàn thành.

- Về thực hiện các yêu cầu UTTP về dân sự, mặc dù Bộ Tư pháp đã tích cực thực hiện công tác nhắc nhở, đôn đốc, nhưng tồn tại về tỷ lệ yêu cầu UTTP không có trả lời không được cải thiện thậm chí còn thấp hơn năm 2015 (hơn 50%); những tồn tại đã được chỉ ra tại Báo cáo năm 2015 như thời gian thực hiện UTTP vẫn kéo dài đối với cả UTTP của Việt Nam ra nước ngoài và UTTP của nước ngoài đối với Việt Nam; kết quả UTTP không đáp ứng được yêu cầu của cơ quan tố tụng trong nước và không có chuyển biến. Các quy định pháp luật về hướng giải quyết đối với các vụ việc dân sự không nhận được kết quả UTTP mới chỉ được xử lý trong BLTTDS (có hiệu lực từ 01/7/2016) phần nào đã ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết các vụ việc dân sự.

### b) Về nguyên nhân

Nguyên nhân của những bất cập, hạn chế, khó khăn nêu trên xuất phát từ thể chế và thực thi pháp luật, về nhận thức của các cấp, các ngành cũng như tầm quan trọng của công tác TTTP, trong đó phải kể đến một số nguyên nhân chính cụ thể như sau:

- Các Bộ, ngành đều có nhận thức về tầm quan trọng, vai trò, vị trí công tác TTTP trong quá trình hội nhập quốc tế và khu vực cũng như sự phát triển của đất nước nhưng công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho các địa phương, các cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện các hoạt động TTTP còn hạn chế. Các địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện hoạt động TTTP mới chỉ chú trọng đến việc hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn của mình mà chưa coi trọng hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật nói chung và tương trợ tư pháp nói riêng.

- Mặc dù Báo cáo tổng kết 6 năm thi hành Luật TTTP và Báo cáo tương trợ tư pháp năm 2015 đã xác định việc Luật TTTP điều chỉnh cả 4 lĩnh vực dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù là chưa thực sự phù hợp khi nội dung của các lĩnh vực không có nhiều gắn kết, tính chất và trình tự, thủ tục thực hiện ở mỗi lĩnh vực là khác nhau đã làm hạn chế công tác quản lý nhà nước, phối hợp liên ngành trong triển khai thi hành. Tuy nhiên, việc triển khai nghiên cứu đưa ra định hướng sửa đổi Luật TTTP còn chậm.

- Về nhân lực tham gia xử lý yêu cầu TTTP, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức yêu cầu các Bộ, ngành cắt giảm 10% biên chế từ nay đến năm 2020 và Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nên việc bố trí nhân lực và nguồn lực, cơ sở vật chất cho công tác TTTP ở cấp Trung ương và địa phương không được bổ sung, trong khi đó hoạt động TTTP ngày càng phức tạp về nội dung, gia tăng về khối lượng khi Việt Nam là thành viên của Công ước tổng đạt.

- Đối với công tác điều ước quốc tế về TTTP, hoạt động đàm phán, ký kết điều ước quốc tế về TTTP trong lĩnh vực dân sự chưa đạt được những bước tiến quan trọng do xu thế chung của các nước là tham gia vào các điều ước quốc tế đa phương, qua đó vừa tiết kiệm thời gian, kinh phí cho việc đàm phán mà lại cùng một lúc thiết lập cơ sở pháp lý với nhiều quốc gia. Đặc biệt, khi Việt Nam đã tham gia Công ước La Hay về Tổng đạt giấy tờ trong đó có nhiều nước có nhu cầu TTTP về dân sự với Việt Nam thì việc đề xuất đàm phán các Hiệp định TTTP với các nước này khó có thể thực hiện được.

## **Phần II**

### **NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2017 VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ**

#### **I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017**

##### **1. Về công tác xây dựng hoàn thiện pháp luật về TTTP**

Chính phủ chỉ đạo Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành trong năm 2017 đưa đề xuất sửa đổi Luật TTTP vào trong Chương trình xây dựng luật và pháp lệnh của Quốc hội năm 2018. Việc sửa đổi Luật TTTP trong thời gian trước mắt phải đảm bảo phù hợp với các quy định của Bộ luật TTDS, Bộ luật TTHS và

Luật Tổ tụng hành chính cũng như các cam kết quốc tế của Việt Nam; đáp ứng yêu cầu thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm; giải quyết các vụ việc dân sự trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cải cách pháp luật, tư pháp đồng thời phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành; phát huy được hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong cả bốn lĩnh vực dân sự, hình sự, dẫn độ và CGNĐCHHPT. Việc sửa đổi này sẽ là cơ sở để sửa đổi toàn diện Luật TTTP theo hướng tách thành các lĩnh vực riêng về dân sự, hình sự, dẫn độ và CGNĐCHHPT.

Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Ngoại giao và TANDTC hoàn thiện và ban hành Thông tư liên tịch của TANDTC và Bộ Ngoại giao về ủy thác tổng đạt giấy tờ đối với công dân Việt Nam thông qua cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, đảm bảo có cơ sở pháp lý để cơ quan có thẩm quyền trong nước thực hiện hoạt động ủy thác tổng đạt văn bản cho công dân Việt Nam ở nước ngoài.

## 2. Về công tác điều ước quốc tế và hợp tác khu vực

Triển khai tích cực và có hiệu quả để thực hiện tốt Kế hoạch thực thi Công ước La Hay về tổng đạt giấy tờ. Việc triển khai phải đảm bảo hỗ trợ tích cực và tối đa cho hoạt động tổ tụng giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài có UTTP, trong đó cần phải tập trung: (i) tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn và nâng cao nhận thức về Công ước; (ii) kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực thi Công ước; (iii) nghiên cứu xã hội hóa hoạt động thực hiện tổng đạt giấy tờ thông qua thừa phát lại.

Bộ Ngoại giao chủ trì với các Bộ, ngành khẩn trương hoàn thành thủ tục trình Chính phủ về việc gia nhập Công ước La Hay về miễn hợp pháp hóa giấy tờ công nước ngoài;

Bộ Tư pháp tiếp tục triển khai nhiệm vụ nghiên cứu gia nhập các Công ước của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động TTTP trong lĩnh vực dân sự; đánh giá, rà soát để nghiên cứu việc xây dựng hiệp định mẫu về TTTP trong lĩnh vực dân sự để làm cơ sở cho việc đàm phán các hiệp định TTTP sau này.

Các Bộ, ngành tổ chức thực thi nghiêm túc và có hiệu quả các Hiệp định/Thỏa thuận TTTP đang có hiệu lực, xây dựng và duy trì cơ chế tham vấn, trao đổi trực tiếp giữa các cơ quan Trung ương Việt Nam và cơ quan Trung ương nước ngoài để kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi Hiệp định/Thỏa thuận TTTP cũng như những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện UTTP đối với những vụ việc cụ thể từ đó nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định/Thỏa thuận, hỗ trợ cơ quan tư pháp hai bên giải quyết các vụ việc dân sự để bảo vệ quyền, lợi ích của người dân, doanh nghiệp và nhà nước. Các Bộ, ngành cũng cần phải xây dựng cơ chế phối hợp để thực hiện có hiệu quả các điều ước quốc tế trong lĩnh vực TTTP.

Tiếp tục phát huy vai trò của Việt Nam với tư cách là quốc gia thành viên của Hội nghị La-Hay về tư pháp quốc tế trên cơ sở tổ chức thành công Diễn đàn pháp luật ASEAN về các Công ước của Hội nghị La Hay; tiếp tục nâng cao nhận thức của các nước thành viên ASEAN về Hội nghị La-Hay, qua đó khuyến

khích các nước này gia nhập một số công ước quan trọng của Hội nghị như Công ước tổng đạt và Công ước thu thập chứng cứ.

### 3. Về thực hiện UTTP

Phổ biến quy trình thực hiện UTTP về dân sự theo quy định của Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên tịch số 15; Thông tư liên tịch của TAND tối cao, Bộ Ngoại giao về tổng đạt giấy tờ cho công dân Việt Nam ở nước ngoài đảm bảo thực hiện có hiệu quả, tiết kiệm thời gian; tăng cường hướng dẫn, đôn đốc và tổ chức kiểm tra việc thực hiện UTTP ở cả bốn lĩnh vực tại các cơ quan trực tiếp thực hiện trong nước và ngoài nước để kịp thời khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các quy định pháp luật mới có liên quan.

### 4. Về các hoạt động quản lý nhà nước

Bộ Tư pháp tiếp tục triển khai toàn diện các nội dung hoạt động quản lý nhà nước nhằm tăng cường và phát huy tốt vai trò là cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước chung về TTTP theo quy định hiện hành; thực hiện nghiêm túc và thường xuyên công tác chỉ đạo.

Các Bộ, ngành thực hiện tốt công tác báo cáo, thông báo, kiểm điểm, đánh giá định kỳ, phối hợp liên ngành, đặc biệt là phối hợp giữa các cơ quan đầu mối, trong tất cả các khâu của công tác TTTP để trao đổi thông tin nhanh chóng và giải quyết kịp thời các yêu cầu TTTP phức tạp cũng như các vấn đề cần có sự thống nhất của liên ngành, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

## II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra, khắc phục những hạn chế, bất cập của hoạt động TTTP, trong năm 2017, Chính phủ sẽ chỉ đạo các Bộ và đề nghị TANDTC, VKSNDTC tiếp tục phối hợp thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức về vai trò của công tác TTTP trong bối cảnh Việt Nam có những bước phát triển mạnh mẽ về hội nhập quốc tế và khu vực; thực thi nghiêm túc, có hiệu quả các Hiệp định/ thỏa thuận TTTP trong tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là Công ước La Hay về tổng đạt giấy tờ; chủ động nghiên cứu gia nhập các điều ước quốc tế đa phương về TTTP tạo cơ sở pháp lý quốc tế cho yêu cầu giải quyết các vụ việc trong nước.

2. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các quy định của Luật TTTP theo hướng xây dựng các luật riêng điều chỉnh các lĩnh vực khác nhau của hoạt động TTTP (dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người chấp hành hình phạt tù). Trong trường hợp chưa tách thành luật riêng, trong thời gian trước mắt, cần tiến hành sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật TTTP nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam.

3. Nghiên cứu khả năng và đề xuất đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế song phương hoặc đa phương về trợ trợ tư pháp. Đặc biệt chú trọng vào việc ký kết các điều ước quốc tế với các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, các nước có

quan hệ truyền thống, các nước láng giềng và các nước có đông người Việt Nam sinh sống; sớm hoàn tất thủ tục phê chuẩn các điều ước quốc tế về tương TTTP đã được ký; nghiên cứu, đề xuất việc đàm phán sửa đổi các Hiệp định tương trợ tư pháp mà Việt Nam đã ký trước những năm 2000 cho phù hợp với pháp luật và tình hình hợp tác hiện nay.

4. Tổ chức thực hiện các quy định Luật TTTP, các quy định mới của BLTTDS 2015, BLTTHS 2015, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Điều ước quốc tế 2016 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao trách nhiệm của các Bộ, ngành trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật TTTP.

5. Duy trì và tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong nước, thực hiện định kỳ hoạt động kiểm tra đôn đốc tình hình thực hiện UTTP ở cả trong nước và ngoài nước, xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của mỗi cơ quan, biện pháp xử lý các vấn đề phát sinh trong công tác TTTP nhằm nâng cao kết quả thực hiện TTTP của cả Việt Nam và nước ngoài đồng thời nâng cao hiệu quả thực hiện các điều ước quốc tế về TTTP; tăng cường kết nối chặt chẽ và tiến hành rà soát tình hình thực hiện điều ước quốc tế về TTTP với các cơ quan có thẩm quyền nước ngoài để kịp thời giải quyết vướng mắc, bất cập trong việc thực hiện các UTTP.

6. Xã hội hóa hoạt động thực hiện tổng đạt giấy tờ theo Công ước tổng đạt thông qua thừa phát lại trên cơ sở sửa đổi các Nghị định của Chính phủ về thừa phát lại để triển khai Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26/11/2015 của Quốc hội về thực hiện chế định thừa phát lại.

7. Nghiên cứu cải tiến quy trình làm việc, ứng dụng dụng công nghệ thông tin khi đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác TTTP chưa thể kiện toàn trong bối cảnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế; thu hút sự hỗ trợ của các dự án hợp tác về pháp luật cho công tác TTTP; thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ cho cán bộ làm công tác TTTP; tăng cường cơ sở vật chất và kinh phí cho hoạt động TTTP.

### **III. KIẾN NGHỊ**

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, Chính phủ xin kiến nghị:

1. Đề nghị các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, các vị Đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội khác quan tâm, tăng cường giám sát việc thi hành các đạo luật mới về tổ tụng và thực thi các điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp, trong đó có Công ước tổng đạt;

2. Đề nghị Chủ tịch nước phê chuẩn các hiệp định tương trợ tư pháp do Chính phủ trình nhằm tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động tương trợ tư pháp giữa Việt Nam và các nước.

3. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao tăng cường đôn đốc, nhắc nhở các Tòa án nhân dân cấp tỉnh nghiêm túc thực hiện các UTTP của nước ngoài, đặc biệt

trong bối cảnh Công ước La Hay về Tổng đạt giấy tờ có hiệu lực với Việt Nam thì việc thực hiện các yêu cầu tổng đạt theo quy định của Công ước nhằm khẳng định Việt Nam luôn nghiêm túc trong thực thi các cam kết quốc tế.

Trên đây là Báo cáo về hoạt động tương trợ tư pháp năm 2016, Chính phủ xin kính trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến. / *hw*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp (2b);
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT;
- các Vụ: TH, QHQT, NC, V.III, TKBT;
- Lưu: VT, PL (3b)

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**TUO. THỦ TƯỚNG**  
**ĐẠI TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**



*[Handwritten signature]*

**Lê Thành Long**



Phụ lục I

**BẢNG CẬP NHẬT DANH MỤC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TƯỞNG TRỢ TỰ PHÁP**

**TÍNH ĐẾN NGÀY 30/9/2016**

(Kèm theo Báo cáo số 429 /BC-CP ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ)

**I. ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ SONG PHƯƠNG VỀ TTTP ĐÃ CÓ HIỆU LỰC, ĐÃ KÝ**

Stt	Tên Hiệp định	Ngày ký	Ngày có hiệu lực	Lĩnh vực dân sự	Lĩnh vực hình sự	Lĩnh vực dân độ	Lĩnh vực chuyên giao	Tình trạng
<b>I</b>	<b>CÁC HIỆP ĐỊNH KÝ TRƯỚC NĂM 2008</b>							
1.	Hiệp định TTTP về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự với Hung-ga-ri	08/01/1985		X	X	X	X	Đang có HL
2.	Hiệp định TTTP về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự với Ba Lan	22/3/1993	18/01/1995	X	X	X	X	Đang có HL
3.	Hiệp định TTTP và pháp lý về dân sự và hình sự với Tiệp Khắc (Séc và Xlôva kie thừa)	12/10/1982	16/4/1994 16/4/1984	X	X	X		Đang có HL
4.	Hiệp định TTTP về các vấn đề dân sự, gia đình, lao động và hình sự với Cu Ba	30/11/1984		X	X	X		Đang có HL
5.	Hiệp định TTTP về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự với Bun-ga-ri	03/10/1986		X	X	X		Đang có HL
6.	Hiệp định TTTP về dân sự và hình sự với Lào	06/7/1998	19/02/2000	X	X	X		Đang có HL
7.	Hiệp định TTTP và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự với Nga <i>Nghị định thư bổ sung Hiệp định</i>	25/8/1998 23/4/2003	27/8/2012 27/7/2012	X	X	X		Đang có HL

Sst	Tên Hiệp định	Ngày Ký	Ngày có hiệu lực	Lĩnh vực dân sự	Lĩnh vực hình sự	Lĩnh vực dẫn độ	Lĩnh vực chuyển giao	Tình trạng
	<i>TTTP và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự với Nga (Nghị định thư bổ sung chỉ quy định một điểm trong Khoản 1, Điều 63 phần về hình sự)</i>							
8.	Hiệp định TTTP và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự với U-crai-na	6/4/2000	19/8/2002	X	X	X		Đang có HL
9.	Hiệp định TTTP về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự với Mông Cổ	17/4/2000	13/6/2002	X	X	X		Đang có HL
10.	Hiệp định TTTP và pháp lý về các vấn đề dân sự, gia đình, lao động và hình sự với Bê-la-rút	14/9/2000	18/10/2001	X	X	X		Đang có HL
11.	Hiệp định TTTP CHDCND Triều Tiên	03/5/2002	24/2/2004	X	X	X		Đang có HL
12.	Hiệp định TTTP về các vấn đề dân sự và hình sự với Trung Quốc	19/10/1998	25/12/1999	X	X			Đang có HL
13.	Hiệp định TTTP về các vấn đề dân sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Pháp	24/02/1999	5/01/2001	X				Đang có HL
14.	Hiệp định TTTP về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và Hàn Quốc	15/9/2003	19/4/2005		X			Đang có HL
15.	Hiệp định TTT về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và Ấn Độ	8/10/2007	11/7/2008		X			Đang có HL
16.	Hiệp định về dẫn độ giữa CHXHCN Việt Nam và Hàn Quốc	15/9/2003	19/4/2005			X		Đang có HL

Stt	Tên Hiệp định	Ngày ký	Ngày có hiệu lực	Lĩnh vực dân sự	Lĩnh vực hình sự	Lĩnh vực dân độ	Lĩnh vực chuyên giao	Tình trạng
<b>CÁC HIỆP ĐỊNH HẬU SAU NĂM 2008</b>								
<b>A</b>	<b>Trong lĩnh vực dân sự</b>							
17.	Thỏa thuận TTTP trong lĩnh vực dân sự và thương mại giữa Văn phòng văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc và Văn phòng văn hoá Đài Bắc tại Việt Nam	12/4/2010	02/12/2011	X				Đang có HL
18.	Hiệp định TTTP về dân sự và thương mại giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân An-giê-ri	14/4/2010	24/6/2012	X				Đang có HL
19.	Hiệp định TTTP trong lĩnh vực dân sự và thương mại giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước Cộng hòa Ca-dắc-xtan	31/10/2011	28/6/2015	X				Đang có HL
20.	Hiệp định TTTP trong lĩnh vực dân sự giữa CHXHCN Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia	21/01/2013	9/10/2014	X				Đang có HL
<b>B</b>								
<b>Trong lĩnh vực hình sự</b>								
21.	Hiệp định TTTP về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen	13/01/2009	27/8/2012 30/9/2009		X			Đang có HL
22.	Hiệp định TTTP về hình sự giữa Việt Nam và An-giê-ri	14/4/2010	28/3/2014		X			Đang có HL
23.	Hiệp định TTTP về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và In-đô-nê-xi-	27/6/2013	21/01/2016		X			Đang có hiệu lực

Stt	Tên Hiệp định	Ngày ký	Ngày có hiệu lực	Lĩnh vực dân sự	Lĩnh vực hình sự	Lĩnh vực dẫn độ	Lĩnh vực chuyên giao	Tình trạng
	<sup>a</sup>							
24.	Hiệp định TTTP về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và Cộng hòa Nam Phi				X			Chưa có HL
25.	Hiệp định TTTP về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và Ô-xtrô-rây-li-a	02/7/2014			X			Chưa có HL
26.	Hiệp định TTTP về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và Tây Ban Nha	18/9/2015			X			Chưa có HL
27.	Hiệp định TTTP về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và Pháp	16/3/2016			X			
28.	Hiệp định TTTP về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và Hung-ga-ri	6/9/2016			X			
<b>C</b>	<b>Trong lĩnh vực dẫn độ</b>							
29.	Hiệp định về dẫn độ giữa Việt Nam và An-giê-ri	14/4/2010	28/3/2014			X		Đang có HL
30.	Hiệp định về dẫn độ giữa Việt Nam và Ấn Độ	12/10/2011	12/8/2013			X		Đang có HL
31.	Hiệp định dẫn độ giữa Việt Nam và Ô-xtrô-rây-li-a	10/4/2012	07/4/2014			X		Đang có HL
32.	Hiệp định giữa CHXHCN Việt Nam và In-đô-nê-xi-a về dẫn độ	27/6/2013	26/4/2015			X		Đang có HL
33.	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hung-ga-ri	16/9/2013				X		Chưa có HL
34.	Hiệp định về dẫn độ giữa CHXHCN					X		Chưa có HL

Stt	Tên Hiệp định	Ngày ký	Ngày có hiệu lực	Lĩnh vực dân sự	Lĩnh vực hình sự	Lĩnh vực dẫn độ	Lĩnh vực chuyển giao	Tình trạng
	Việt Nam và Cộng hòa Nam Phi							
35.	Hiệp định về dẫn độ giữa CHXHCN Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia	26/12/2013				X		Chưa có HL
36.	Hiệp định dẫn độ giữa CHXHCN Việt Nam và Xri-lan-ca	07/4/2014				X		Chưa có HL
37.	Hiệp định dẫn độ giữa CHXHCN Việt Nam và CHND Trung Hoa	07/4/2015				X		Chưa có HL
38.	Hiệp định dẫn độ giữa CHXHCN Việt Nam và Tây Ban Nha	01/10/2014				X		Chưa có HL
39.	Hiệp định dẫn độ giữa CHXHCN Việt Nam và Cộng hòa Pháp	06/9/2016				X		Chưa có HL
<b>D</b>	<b>Trong lĩnh vực chuyển giao NĐCHHPT</b>							
40.	Hiệp định chuyển giao NĐCHHPT giữa CHXHCN Việt Nam và Vương quốc Anh và Bắc Ailen	12/9/2008	20/9/2009				X	Đang có HL
41.	Hiệp định chuyển giao NĐCHHPT giữa Việt Nam và Ot-xô-rây-ly-a	13/10/2009	11/12/2009				X	Đang có HL
42.	Hiệp định chuyển giao NĐCHHPT giữa CHXHCN Việt Nam và Hàn Quốc	29/5/2009	30/8/2010				X	Đang có HL
43.	Hiệp định chuyển giao NĐCHHPT giữa CHXHCN Việt Nam và Thái Lan	03/3/2010	19/7/2010				X	Đang có HL
44.	Hiệp định chuyển giao NĐCHHPT giữa CHXHCN Việt Nam và Hung-	16/9/2013					X	Chưa có HL

Sst	Tên Hiệp định	Ngày ký	Ngày có hiệu lực	Lĩnh vực dân sự	Lĩnh vực hình sự	Lĩnh vực dẫn độ	Lĩnh vực chuyển giao	Tình trạng
	ga-ri							
45.	Hiệp định chuyển giao NĐCCHPT giữa CHXHCN Việt Nam và Ấn Độ	01/01/2013					X	Chưa có HL
46.	Hiệp định chuyển giao NĐCCHPT giữa CHXHCN Việt Nam và Liên bang Nga	12/11/2013					X	Chưa có HL
47.	Hiệp định chuyển giao NĐCCHPT giữa CHXHCN Việt Nam và Xri- lan-ca	07/4/2014					X	Chưa có HL
48.	Hiệp định chuyển giao NĐCCHPT giữa CHXHCN Việt Nam và Tây Ban Nha	01/10/2014						Chưa có HL

## II. ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ ĐA PHƯƠNG VỀ TTTP MÀ VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN

Sst	Tên điều ước quốc tế	Ngày phê chuẩn/có hiệu lực đối với Việt Nam	Dân sự	Hình sự	Dẫn độ	Chuyển giao
<b>I</b>	<b>CÁC CÔNG ƯỚC KÝ TRƯỚC NĂM 2008</b>					
1	Công ước về trừng trị việc chiếm giữ bất hợp pháp tàu bay	17/9/1979		X	X	
2	Công ước về trừng trị những hành vi bất hợp pháp chống lại an toàn hàng không dân dụng	17/9/1979		X	X	
3	Công ước về các tội phạm và một số hành vi khác thực hiện trên tàu bay	08/01/1980		X	X	
4	Công ước New York 1958 về công nhận và cho	28/7/1995	X			

	thi hành các quyết định của trung tài nước ngoài					
5	Công ước thông nhất về các chất ma túy năm 1961	04/11/1997		X	X	
6	Công ước về các chất hướng thần năm 1971	04/11/1997		X	X	
7	Công ước về chống buôn bán bất hợp pháp các chất ma túy, chất hướng thần năm 1988	04/11/1997		X	X	
8	Nghị định thư về trừng trị các hành vi bạo lực bất hợp pháp tại các cảng hàng không phục vụ hàng không dân dụng quốc tế, bổ sung Công ước Mông-trê-an năm 1971 về trừng trị những hành vi bất hợp pháp chống lại an toàn hàng không dân dụng	24/9/1999		X	X	
9	03 Nghị định thư bổ sung Công ước quyền trẻ em	20/12/2001				
10	Công ước về ngăn ngừa và trừng trị các tội phạm chống lại những người được hưởng bảo hộ quốc tế, bao gồm viên chức ngoại giao	02/5/2002		X	X	
11	Công ước về trừng trị các hành vi bất hợp pháp chống lại an toàn hành trình hàng hải	10/10/2002		X	X	
12	Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa các quốc gia ASEAN	20/9/2005		X		
<b>II CÁC CÔNG ƯỚC KÝ SAU NĂM 2008</b>						
13	Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng	18/9/2009		X	X	X
14	Công ước ASEAN về chống khủng bố	28/5/2011		X	X	
15	Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia	08/6/2012		X	X	X
16	Công ước quốc tế về chống bắt con tin năm 1979	08/02/2014		X	X	

17	Công ước quốc tế về chống khủng bố bằng bom 1997	08/02/2014	X	X	
18	Công ước quốc tế về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người	28/11/2014	X	X	
19	Công ước La hay về tổng đài ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoại tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại	01/10/2016	X		
20	Công ước ASEAN về phòng chống buôn bán người đặc biệt là phụ nữ và trẻ em	Ký ngày 6/9/2015	X	X	X

### III. ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TTTP ĐANG ĐÀM PHÁN/CHUẨN BỊ KÝ

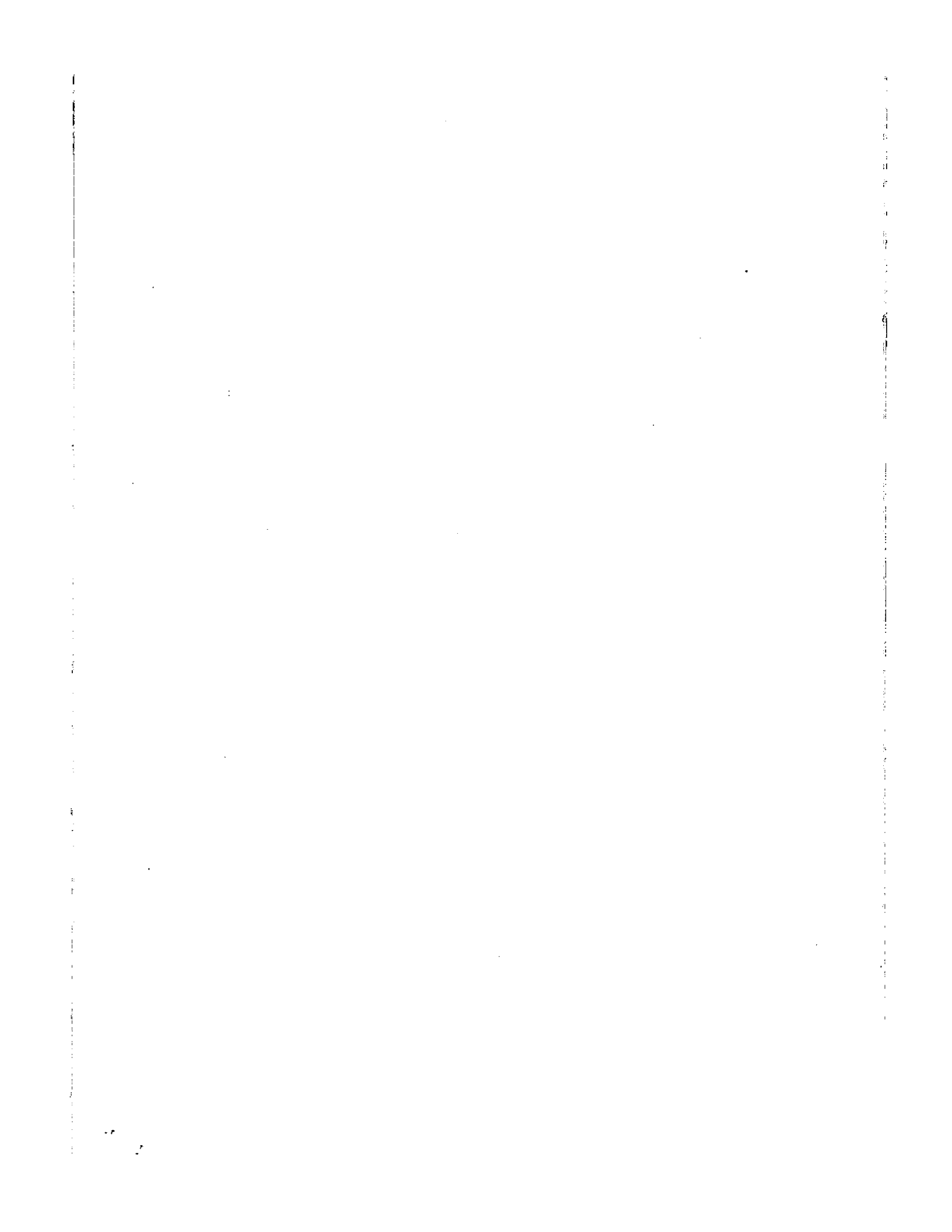
Stt	Tên Hiệp định	Tình trạng
<b>A</b>	<b>Trong lĩnh vực dân sự</b>	
1.	Công ước La Hay về miễn hợp pháp hóa giấy tờ công nước ngoài	Đang trình Chính phủ về việc gia nhập
2.	Hiệp định TTTP trong lĩnh vực dân sự giữa CHXHCN Việt Nam và Đại Hàn Dân Quốc	Đang đàm phán
3.	Hiệp định TTTP trong lĩnh vực dân sự giữa CHXHCN Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai Len	Đang đàm phán
4.	Hiệp định TTTP trong lĩnh vực dân sự giữa CHXHCN Việt Nam và Ấn Độ	Chuẩn bị đàm phán
5.	Hiệp định TTTP trong lĩnh vực dân sự giữa CHXHCN Việt Nam và Hung-ga-ri	Chuẩn bị đàm phán
<b>B</b>	<b>Trong lĩnh vực hình sự</b>	
6.	Hiệp định TTTP về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và Nam Phi	Đã kết thúc đàm phán
7.	Hiệp định TTTP về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và Vương quốc Căm-pu-chia	Đã kết thúc đàm phán
8.	Hiệp định TTTP về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và Ca-đắc-xian	Đã kết thúc đàm phán



<b>Stt</b>	<b>Tên Hiệp định</b>	<b>Tình trạng</b>
9.	Hiệp định TTTP về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và Cộng hòa Séc	Chuẩn bị đàm phán
10.	Hiệp định TTTP về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và Mi-an-ma	Chuẩn bị đàm phán
11.	Hiệp định TTTP về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và U-dơ-bê-ki-xtan	Chuẩn bị đàm phán
12.	Hiệp định TTTP về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và Mô-dam-bích	Chuẩn bị đàm phán
13.	Hiệp định TTTP về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và Thái Lan	Chuẩn bị đàm phán
14.	Hiệp định TTTP về hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và Cuba	Chuẩn bị đàm phán
<b>C</b>	<b>Trong lĩnh vực dẫn độ</b>	
15.	Hiệp định dẫn độ giữa CHXHCN Việt Nam và Cam-pu-chia	Đã hoàn thành thủ tục trình ký
16.	Hiệp định về dẫn độ giữa CHXHCN Việt Nam và Ca-đắc-xtan	Chuẩn bị đàm phán
17.	Hiệp định về dẫn độ giữa CHXHCN Việt Nam và Lào	Đã hoàn thiện hồ sơ trình xin đàm phán và ký
18.	Hiệp định về dẫn độ giữa CHXHCN Việt Nam và Mi-an-ma	Đã hoàn thiện hồ sơ trình xin đàm phán và ký
19.	Hiệp định về dẫn độ giữa CHXHCN Việt Nam và Ma-lay-xi-a	Đã hoàn thiện hồ sơ trình xin đàm phán và ký
20.	Hiệp định về dẫn độ giữa CHXHCN Việt Nam và Xinh-ga-po	Đã hoàn thiện hồ sơ trình xin đàm phán và ký
21.	Hiệp định về dẫn độ giữa CHXHCN Việt Nam và Thái Lan	Đã hoàn thiện hồ sơ trình xin đàm phán và ký
22.	Hiệp định về dẫn độ giữa CHXHCN Việt Nam và Cu Ba	Đã hoàn thiện hồ sơ trình xin đàm phán và ký
23.	Hiệp định về dẫn độ giữa CHXHCN Việt Nam và Hoa Kỳ	Đã hoàn thiện hồ sơ trình xin đàm phán và ký
24.	Hiệp định về dẫn độ giữa CHXHCN Việt Nam và Ăng-gô-là	Đã hoàn thiện hồ sơ trình xin đàm phán và ký

Stt	Tên Hiệp định	Tình trạng
25.	Hiệp định về dẫn độ giữa CHXHCN Việt Nam và I-xra-en	Đã hoàn thiện hồ sơ trình xin đàm phán và ký
26.	Hiệp định về dẫn độ giữa CHXHCN Việt Nam và Mông Cổ	Đã hoàn thiện hồ sơ trình xin đàm phán và ký
27.	Hiệp định về dẫn độ giữa CHXHCN Việt Nam và Phi-lip-pin	Đã hoàn thiện hồ sơ trình xin đàm phán
28.	Thỏa thuận dẫn độ giữa Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc và Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam	Đã hoàn thành thủ tục về việc tổ chức đàm phán
<b>D Trong lĩnh vực chuyển giao NĐCHHPT</b>		
29.	Hiệp định chuyển giao NĐCHHPT giữa CHXHCN Việt Nam và Séc	Hiệp định chưa ký
30.	Hiệp định chuyển giao NĐCHHPT giữa CHXHCN Việt Nam và Cam-pu-chia	Chưa bị đàm phán
31.	Hiệp định chuyển giao NĐCHHPT giữa CHXHCN Việt Nam và Ca-dắc-xtan	Chưa bị đàm phán
32.	Hiệp định chuyển giao NĐCHHPT giữa CHXHCN Việt Nam và Lào	Đã hoàn thiện hồ sơ trình xin đàm phán và ký
33.	Hiệp định chuyển giao NĐCHHPT giữa CHXHCN Việt Nam và Mi-an-ma	Đã hoàn thiện hồ sơ trình xin đàm phán và ký
34.	Hiệp định chuyển giao NĐCHHPT giữa CHXHCN Việt Nam và Ma-lay-xi-a	Đã hoàn thiện hồ sơ trình xin đàm phán và ký
35.	Hiệp định chuyển giao NĐCHHPT giữa CHXHCN Việt Nam và Xinh-ga-po	Đã hoàn thiện hồ sơ trình xin đàm phán và ký
36.	Hiệp định chuyển giao NĐCHHPT giữa CHXHCN Việt Nam và Thái Lan	Đã hoàn thiện hồ sơ trình xin đàm phán và ký
37.	Hiệp định chuyển giao NĐCHHPT giữa CHXHCN Việt Nam và Cu Ba	Đã hoàn thiện hồ sơ trình xin đàm phán và ký
38.	Hiệp định chuyển giao NĐCHHPT giữa CHXHCN Việt Nam và Hoa Kỳ	Đã hoàn thiện hồ sơ trình xin đàm phán và ký
39.	Hiệp định chuyển giao NĐCHHPT giữa CHXHCN Việt Nam và Ân-gô-lô-la	Đã hoàn thiện hồ sơ trình xin đàm phán và ký
40.	Hiệp định chuyển giao NĐCHHPT giữa CHXHCN Việt Nam và I-xra-en	Đã hoàn thiện hồ sơ trình xin

Stt	Tên Hiệp định	Tình trạng
41.	Hiệp định chuyển giao NBCHHPT giữa CHXHCN Việt Nam và Mông Cổ	Đã hoàn thiện hồ sơ trình xin đàm phán và ký



**Phụ lục II**  
**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ỦY THÁC TƯ PHÁP VỀ DÂN SỰ**  
**TIẾP NHẬN QUA BỘ TƯ PHÁP NĂM 2016**

*(Kèm theo Báo cáo số: 429/BC-CP ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ)*

**I. Số liệu hồ sơ ủy thác tư pháp (UTTP) Bộ Tư pháp đã tiếp nhận**

**1. UTTP theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam**

<b>Nội dung</b>	<b>Số yêu cầu</b>	<b>Kết quả</b>
Có Hiệp định TTTP	616	310
Không có Hiệp định TTTP	2722	1580
<b>Tổng số</b>	<b>3338</b>	<b>1890</b>

**2. UTTP theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài**

<b>Nội dung</b>	<b>Số yêu cầu</b>	<b>Kết quả</b>
Có Hiệp định TTTP	581	253
Không có Hiệp định TTTP	85	31
<b>Tổng số</b>	<b>666</b>	<b>284</b>

**II. Các nước có nhiều yêu cầu UTTP với Việt Nam**

<b>Nước yêu cầu</b>	<b>Số yêu cầu</b>	<b>Kết quả</b>
Lãnh thổ Đài Loan	325	165
Cộng hòa Pháp	36	16
CHND Trung Hoa	133	61
Cộng hòa Séc	11	5
Hàn Quốc	44	18
Ba Lan	10	5
CHLB Đức	6	5
Vương quốc Anh và Bắc Ailen	07	1
Nga	5	1

### III. Các nước mà Việt Nam có nhiều yêu cầu UTTP

Nước yêu cầu	Số yêu cầu	Kết quả
Lãnh thổ Đài Loan	491	392
Cộng hòa Pháp	56	3
CHND Trung Hoa	20	7
Hàn Quốc	174	40
Hoa Kỳ	834	693
Ca-na-đa	190	71
Ôt-xtrô-rây-li-a	127	1
Nhật bản	45	1
Na Uy	11	0
Vương quốc Anh và Bắc Ailen	19	6

### IV. Số liệu UTTP phân theo lĩnh vực

UTTP theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam					UTTP theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài				
Dân sự	HNGĐ	KDTM	Thi hành án	Khác	Dân sự	HNGĐ	KDTM	Thi hành án	Khác
36,1 %	57,8%	3,74%	2,05 %	0,24 %	4%	92,3%	3,6%	0%	0%